

Số: /KH-SCT

Lâm Đồng, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 1743/KH-UBND ngày 04/02/2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng về triển khai thực hiện Thông báo Kết luận số 06-TB/CQTTBCĐ ngày 27/9/2025 của Đồng chí Bí thư Tô Lâm về công tác bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Kế hoạch số 1743/KH-UBND ngày 04/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Thông báo Kết luận số 06-TB/CQTTBCĐ, ngày 27/9/2025 của Đồng chí Bí thư Tô Lâm về công tác bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu trên địa bàn tỉnh.

Sở Công Thương ban hành kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu xem đây là điều kiện tiên quyết để chuyển đổi số, cải cách hành chính và phát triển kinh tế - xã hội bền vững; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu.

- Tạo chuyển biến thực chất về nhận thức và trách nhiệm người đứng đầu; đưa kết quả bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu trở thành tiêu chí, chỉ tiêu thi đua và căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng phòng, từng đơn vị.

- Chủ động phòng ngừa từ sớm, từ xa; nâng cao năng lực phát hiện, cảnh báo, ứng cứu, khắc phục, bảo vệ hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu trọng yếu, bảo đảm hoạt động ổn định, thông suốt.

2. Yêu cầu

- Phân công từng phòng, đơn vị chủ trì, phối hợp, thời hạn hoàn thành, sản phẩm đầu ra; bảo đảm “rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ trách nhiệm”.

- Triển khai theo nguyên tắc “an toàn, an ninh mạng ngay từ khâu thiết kế”, ưu tiên bảo vệ các hệ thống thông tin quan trọng, cơ sở dữ liệu của ngành; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu trên nguyên tắc bảo mật, an toàn, đúng pháp luật.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền quán triệt, nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong công tác bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu

- Tổ chức quán triệt nội dung Thông báo Kết luận số 06-TB/CQTTBCĐ,

Công văn số 1406/TTg-KSTT và Công văn số 05-CV/BCĐ đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành công thương.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu; hướng dẫn kỹ năng sử dụng không gian mạng an toàn; triển khai hiệu quả mô hình “Bình dân học vụ số”.

- Đưa kết quả thực hiện công tác bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu vào tiêu chí đánh giá, xếp loại thi đua hàng năm đối với các tập thể phòng, đơn vị và cá nhân, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

2. Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật về an ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu

- Phối hợp với đơn vị chủ trì rà soát tham gia góp ý các văn bản: quy chế, quy định của tỉnh liên quan quản lý, đầu tư, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, chia sẻ dữ liệu; quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn về an ninh mạng, an toàn thông tin áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh; khung quản lý rủi ro an ninh mạng của tỉnh;

- Triển khai nghiêm túc quy chế của Ủy ban nhân dân tỉnh về bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin đối với hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị.

3. Phát triển, củng cố và bảo vệ tuyệt đối an toàn hạ tầng số, các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu

- Đầu tư xây dựng phần mềm theo hướng tập trung, đồng bộ, hiện đại; bảo đảm yêu cầu bảo mật, an toàn “ngay từ khâu thiết kế”.

- Triển khai đồng bộ giải pháp kỹ thuật bảo vệ hệ thống mạng nội bộ, thiết bị đầu cuối, nâng cấp trang thiết bị máy tính, mạng dùng chung bảo đảm kết nối thông suốt, an toàn; rà soát hoàn thành xác định cấp độ hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn theo quy định.

- Phối hợp đơn vị chủ trì xây dựng cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu liên thông giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của sở với cấp tỉnh trên nguyên tắc bảo mật, an toàn, đúng pháp luật; bảo đảm tính chính xác, đầy đủ, kịp thời dữ liệu của Sở quản lý và bảo đảm kết nối, chia sẻ, liên thông dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia và Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Xây dựng, duy trì cơ chế bảo đảm an toàn, an ninh mạng, phương án ứng phó sự cố, phương án khôi phục dữ liệu; rà soát hoàn thiện quy định, quy chế sử dụng mạng máy tính nội bộ, mạng máy tính có kết nối mạng Internet trong cơ quan, đơn vị.

4. Nguồn nhân lực an ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu

- Phối hợp với đơn vị chủ trì tham gia khảo sát, đánh giá thực trạng đội ngũ chuyên trách, kiêm nhiệm công nghệ thông tin và an toàn thông tin; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bổ sung nhân lực đáp ứng yêu cầu;

- Định kỳ hàng năm, đăng ký công chức tham gia các lớp đào tạo, tập huấn về công nghệ thông tin và an toàn thông tin theo đề nghị của đơn vị chủ trì để đáp

ứng nhiệm vụ được giao; cử công chức tham gia Tổ ứng cứu sự cố an toàn thông tin của tỉnh.

5. Kết nối vận hành hiệu quả với Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng tập trung (SOC) của tỉnh

- Phối hợp Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng tập trung (SOC) của tỉnh triển khai hiệu quả nhằm nâng cao năng lực giám sát, phát hiện, cảnh báo sớm, ứng cứu sự cố đối với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của cơ quan, đơn vị.

- Định kỳ tham gia diễn tập ứng cứu sự cố theo yêu cầu của cấp thẩm quyền đồng thời đánh giá hiệu quả vận hành, rà soát lỗ hổng, khắc phục tồn tại cơ quan đơn vị.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

(Chi tiết phân công tại Phụ lục đính kèm).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch gồm: nguồn vốn từ ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, đơn vị thuộc Sở tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình thực hiện gửi Văn phòng Sở để tổng hợp.

2. Giao Văn phòng Sở theo dõi, đôn đốc các phòng, đơn vị thuộc Sở triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp kết quả thực hiện; định kỳ trước 15/11, đột xuất, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

3. Phòng Kế hoạch Tổng hợp đăng ký kinh phí hàng năm từ nguồn ngân sách trên cơ sở đề xuất từ các phòng, đơn vị thuộc Sở.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng, đơn vị kịp thời phản ánh về Văn phòng Sở để báo cáo Giám đốc Sở xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Các phòng, đơn vị;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Bá Út

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SCT ngày tháng năm 2026
của Sở Công Thương tỉnh Lâm Đồng)

| STT | Nội dung nhiệm vụ | Kết quả thực hiện | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian triển khai |
|----------|---|--|------------------------------------|----------------------------|--|
| 1 | Tuyên truyền quán triệt, nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong công tác bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu | | | | |
| 1.1 | Tổ chức tuyên truyền, quán triệt nội dung Thông báo kết luận 06-TB/CQTTBCĐ, Văn bản 1406/TT g-KSTT và Công văn 05-CV/BCĐ ngày 27/11/2025 đến toàn thể công chức, viên chức. | Văn bản triển khai Đăng tải nội dung văn bản. | Văn phòng Sở; đơn vị trực thuộc Sở | Các phòng thuộc Sở | Tháng 04/2026 |
| 1.2 | Triển khai học trực tuyến “Bình dân học vụ số” các khóa học về kỹ năng số, an toàn thông tin. | Văn bản triển khai; báo cáo kết quả của công chức, viên chức | Văn phòng Sở | Các phòng, đơn vị thuộc Sở | Khi có văn bản triển khai của đơn vị chủ trì |
| 1.3 | Viết tin, bài về nguy cơ, thách thức và giải pháp bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu. | Trang thông tin điện tử Sở và đơn vị trực thuộc | Văn phòng Sở; đơn vị trực thuộc | Các phòng thuộc Sở | Thường xuyên 12 tin/năm |
| 1.4 | Kiểm tra nội bộ việc chấp hành quy định an ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu. | Kế hoạch, thông báo kết luận | Văn phòng Sở | Các phòng, đơn vị thuộc Sở | Quý III/2026 |
| 2 | Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật về an ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu | | | | |
| 2.1 | Phối hợp rà soát tham gia góp ý các văn bản: quy chế, quy định của tỉnh liên quan quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn về an ninh mạng, an toàn thông tin. | Văn bản góp ý | Văn phòng Sở | Các phòng, đơn vị thuộc Sở | Khi có yêu cầu của đơn vị chủ trì |
| 2.2 | Rà soát điều chỉnh bổ sung Quy chế bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin đối với hệ thống thông tin của cơ | Quy chế | Văn phòng Sở; đơn vị thuộc Sở | Các phòng, đơn vị | Hàng năm/ hoặc có yêu |

| | | | | | |
|-----|---|--|--|-----------------------------------|---------------------------------------|
| | quan ¹ | | | thuộc Sở | cầu đột xuất |
| 3 | Phát triển, củng cố và bảo vệ an toàn hạ tầng số, các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu | | | | |
| 3.1 | Khảo sát hiện trạng; xây dựng, triển khai đồng bộ giải pháp bảo vệ hệ thống mạng, thiết bị đầu cuối, ứng dụng dịch vụ và CSDL các dự án của Sở “an toàn ngay từ khâu thiết kế”. | Văn bản góp ý Dự án. | Các phòng, đơn vị thuộc Sở được giao chủ trì Dự án | Các đơn vị liên quan | Khi có yêu cầu |
| 3.2 | Rà soát đánh giá hạ tầng mạng, thiết bị công nghệ thông tin bảo đảm kết nối thông suốt, an toàn. | Văn bản rà soát thực hiện | Văn phòng, các đơn vị thuộc Sở | Các phòng, đơn vị thuộc Sở | Thường xuyên |
| 3.3 | Phối hợp thiết lập cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu liên thông bảo đảm bí mật, an toàn, đúng pháp luật. | Văn bản triển khai | Văn phòng Sở | Các phòng, đơn vị thuộc Sở | Khi có văn bản triển khai của tỉnh |
| 3.4 | Rà soát xây dựng, duy trì cơ chế bảo đảm an toàn, an ninh mạng, phương án ứng phó sự cố, phương án khôi phục dữ liệu. | Phương án bảo đảm an toàn, an ninh mạng; ứng phó sự cố an toàn thông tin | Văn phòng Sở, các đơn vị thuộc Sở | Các phòng, đơn vị thuộc Sở | Quý III/2026 |
| 4 | Nguồn nhân lực an ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu | | | | |
| 4.1 | Khảo sát, đánh giá thực trạng đội ngũ chuyên trách, kiêm nhiệm công nghệ thông tin và an toàn thông tin. | Văn bản triển khai | Văn phòng Sở | Văn phòng Sở, các đơn vị thuộc Sở | Văn bản triển khai của đơn vị chủ trì |
| 4.2 | Đăng ký tham gia các lớp đào tạo, tập huấn chuyên sâu; diễn tập thực chiến về phòng chống tấn công mạng, điều tra số, ứng cứu sự cố. | Văn bản triển khai | Văn phòng Sở | Các phòng, đơn vị thuộc Sở | Văn bản triển khai của đơn vị chủ trì |
| 5 | Kết nối vận hành hiệu quả với Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng tập trung (SOC) của tỉnh | | | | |
| 5.1 | Phối hợp Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng tập | Văn bản triển khai | Văn phòng Sở, đơn vị | Các phòng | Thường xuyên |

¹ 322/QĐ-SCT ngày 31/12/2025

| | | | | | |
|-----|---|----------------------------------|--|----------------------------|---------------------------------------|
| | trung (SOC) của tình triển khai hiệu quả nhằm nâng cao năng lực giám sát, phát hiện, cảnh báo sớm, ứng cứu sự cố đối với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của cơ quan, đơn vị. | | thuộc Sở | thuộc Sở | |
| 5.2 | Phối hợp tham gia góp ý quy chế phối hợp, quy trình vận hành SOC. | Văn bản góp ý | Văn phòng Sở | Các phòng, đơn vị thuộc Sở | Khi có văn bản yêu cầu |
| 5.3 | Đăng ký tham gia diễn tập ứng cứu sự cố; đánh giá hiệu quả vận hành; rà soát lỗ hổng, khắc phục. | Văn bản đăng ký | Văn phòng Sở | Các phòng, đơn vị thuộc Sở | Văn bản triển khai của đơn vị chủ trì |
| 5.4 | Giám sát, cảnh báo và điều phối ứng cứu sự cố đối với các HTTT của cơ quan, đơn vị | Giám sát; điều phối; xử lý sự cố | Các phòng, đơn vị thuộc Sở được giao chủ trì | Các phòng, đơn vị thuộc Sở | Thường xuyên |